

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XI
về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

I- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TỈNH

Sau 05 năm thực hiện Kết luận số 30-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao. Hơn 96% cán bộ, công chức cấp huyện, Tỉnh có trình độ từ đại học trở lên; 100% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và phục vụ nhân dân. Chương trình "*Mê Kông 1000*" và "*Học và thực hành tại doanh nghiệp ở nước ngoài*" đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó, 50% được đào tạo nghề, đáp ứng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội, có trên 7.800 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông được duy trì. Công tác đào tạo nghề được đổi mới, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư trang thiết bị trong giảng dạy, gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp; chất lượng đào tạo nghề được nâng lên, đáp ứng khá tốt nhu cầu của thị trường.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước và khu vực. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy tốt trình độ đào tạo vào nhiệm vụ chuyên môn. Cơ cấu lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn cao. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa nông thôn và thành thị. Số dự án xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục còn ít. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp. Cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao chưa hiệu quả.

Nguyên nhân do Tỉnh chưa có các giải pháp mang tính "đột phá" để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Công tác đào tạo chưa gắn với nhu cầu bố trí, sử dụng nguồn nhân lực ở địa phương. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức chưa đúng chuyên môn vẫn còn ở một số cơ quan,

đơn vị. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở chưa thật sự hiệu quả. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa làm tốt công tác thông tin, dự báo nhu cầu đào tạo của thị trường lao động. Một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng và lợi ích thiết thực của việc học nghề.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo đột phá về chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và hợp tác quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, cán bộ khoa học, kỹ thuật, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, có trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Nâng cao kỹ năng cho người lao động, năng lực quản lý của đội ngũ doanh nhân. Cải thiện chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề tiếp cận với cả nước và khu vực ASEAN.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- 100% cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện và cấp Tỉnh có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm.

- 100% viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019; 70% giảng viên trường cao đẳng có trình độ sau đại học trở lên.

2.2. Về lĩnh vực lao động

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79%, trong đó, lao động được đào tạo nghề đạt 57%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động dưới 40%.

3. Định hướng đến năm 2030

3.1. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Có 30% cán bộ, công chức, viên chức cấp Tỉnh, huyện (*không tính viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo*) có trình độ sau đại học.

- Trên 30% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Tỉnh đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 30% viên chức trường trung học phổ thông có trình độ từ thạc sĩ trở lên; 80% giảng viên trường cao đẳng có trình độ sau đại học; 35% giảng viên Trường Chính trị Tỉnh có trình độ tiến sĩ.

- 75% cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

3.2. Về lĩnh vực lao động

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng và có ít nhất 30% chương trình đào tạo bậc cao đẳng đạt chuẩn khu vực, quốc tế hoặc được công nhận tương đương.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó, lao động được đào tạo nghề đạt 65%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động dưới 35%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, đổi mới nhận thức về chất lượng nguồn nhân lực

Đổi mới, đa dạng hoá nội dung, hình thức truyền thông, phương pháp tuyên truyền, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, hệ thống chính trị, toàn xã hội nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tập trung truyền thông về yêu cầu của nguồn nhân lực đối với phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và hội nhập quốc tế.

2. Tạo sự chuyển biến mang tính đột phá về giáo dục và đào tạo, tạo tiền đề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Quy hoạch, sắp xếp các cơ sở giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng, khả năng thích ứng với môi trường sống cho học sinh, học viên, sinh viên. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ. Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực. Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục và đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định của Trung ương. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. Đổi mới nội dung giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo hướng giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (*STEM*). Xây dựng một Trường Trung học phổ thông chất lượng cao tại thành phố Hồng Ngự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở khu vực biên giới.

Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp về quy mô, chương trình đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, giảng viên đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo và tuyển dụng lao động sau đào tạo, hình thành mạng lưới liên kết phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.

Từng bước đầu tư, xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Y tế trở thành trường chất lượng cao, nằm trong nhóm dẫn đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, là nơi kết nối, chuyên giao khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức học tập, bảo đảm đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí, việc làm để phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức. Mở rộng quy mô đào tạo các chuyên ngành về chuyển đổi số tại các cơ sở đào tạo của Tỉnh.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ dự nguồn, lãnh đạo quản lý, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Bảo đảm các yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của các chức danh trước khi bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Tỉnh và cấp phòng trực thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là đối với cán bộ nguồn, cán bộ quy hoạch các cấp trong Tỉnh.

Phát huy năng lực, trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo theo Chương trình Mê Kông 1000. Xây dựng Chương trình, Đề án riêng của Tỉnh để đưa sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, cán bộ trẻ, cán bộ dự nguồn trong quy hoạch đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. Tạo điều kiện để cán bộ trong quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý đi bồi dưỡng, học tập ở nước ngoài.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ, đặc biệt là luân chuyển cán bộ về tuyến cơ sở. Rà soát, sắp xếp các trường hợp bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng vị trí việc làm và không phù hợp với chuyên môn được đào tạo.

Rà soát, sắp xếp, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019. Triển khai các biện pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên tại các cơ sở giáo dục và đào tạo. Ban hành cơ chế phối hợp trách nhiệm trong quản lý biên chế giữa ngành và địa phương. Tạo nguồn, đặt hàng đào tạo giáo viên các chuyên ngành khó tuyển dụng.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ viên chức ngành Y tế. Triển khai đào tạo nguồn nhân lực y tế thông qua hình thức đặt hàng đào tạo để bảo đảm có đủ lực lượng bác sĩ, điều dưỡng kế thừa, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ người dân. Phấn đấu tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân đạt và vượt chỉ tiêu đặt ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực quản lý, điều hành doanh nghiệp, nguồn nhân lực phục vụ sản xuất trên tất cả các lĩnh vực

Quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nhất là ở các lĩnh vực Tỉnh có thế mạnh hoặc đang ưu tiên phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành về kiến thức kinh tế, kỹ năng quản lý, hội nhập quốc tế, hướng đến việc hình thành, phát triển được một số doanh nghiệp mạnh, có tiềm lực của Tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng cho người lao động, trong đó, tập trung nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc khoa học.

Tăng cường chuyển giao, hướng dẫn khoa học kỹ thuật, phương thức sản xuất tiên tiến cho nông dân. Đào tạo khởi sự doanh nghiệp, phát triển ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, tư duy kinh tế, tinh thần hợp tác, hướng đến xây dựng người nông dân chuyên nghiệp. Thu hút, sử dụng sinh viên, học viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp tham gia xây dựng nông thôn mới, quản lý hợp tác xã, hội quán, trang trại.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về đào tạo nghề, nhất là đào tạo lao động tay nghề cao trong các lĩnh vực đột phá, lĩnh vực có lợi thế. Thường xuyên rà soát, bổ sung chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng thực hành và làm việc theo nhóm, tác phong làm việc chuyên nghiệp. Đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Có cơ chế tạo điều kiện cho các đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá chất lượng của các cơ sở đào tạo của Tỉnh.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án về phát triển nguồn nhân lực phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Tỉnh theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng lấy kết quả đầu ra làm cơ sở đánh giá chất lượng hoạt động.

Đầu tư và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nghiên cứu ban hành chính sách phù hợp, tăng cường kêu gọi đầu tư xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp.

Phân cấp quản lý, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn Tỉnh và thí điểm cơ chế tự chủ đối với trường phổ thông tại các địa bàn có đủ điều kiện. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong đánh giá, dự báo nhu cầu nhân lực. Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực dựa trên chất lượng, hiệu quả thực hiện công việc, nhiệm vụ.

6. Mở rộng hợp tác, liên kết phát triển nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển địa phương

Đẩy mạnh việc liên kết, phối hợp trong phát triển nguồn nhân lực. Chủ động phối hợp, liên kết với các học viện, các trường đại học, cao đẳng trong nước và nước ngoài để đào tạo nhân lực. Phát huy vai trò của Trường Đại học Đồng Tháp trong tham gia nghiên cứu khoa học, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Tỉnh.

Mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước để đào tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực. Tăng cường trách nhiệm trong đào tạo, sử dụng lao động sau đào tạo giữa cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh Chương trình "*học và thực hành tại doanh nghiệp ở nước ngoài*". Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xã hội hoá, liên doanh, liên kết trong đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh; ban cán sự đảng, đảng đoàn; Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ cụ thể hoá nội dung Nghị quyết này thành chương trình, kế hoạch cụ thể; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ kết rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành.

3. Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt, cụ thể hoá; thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng,
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- BTV Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh,
- Các ban và cơ quan của Tỉnh uỷ,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH + PKT-XH (L).

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Quốc Phong